TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢN BẠ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ	*Quản Bạ, ngày 09 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Lệnh Thế T, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Lệnh Thế T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lệnh Thế T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lệnh Tiến Đ, sinh ngày 08/3/2006 và Lệnh Bảo T, sinh ngày 11/10/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Lệnh Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh H, biên lai số: BB/2013/05215 ngày 22 tháng 4 năm 2021. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND H.Q;
- Các đương sự;
- CC.THADS H.Q;
- UBND TT. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Hoàng Trung